

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 08 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Mai Tấn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị PH Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyễn H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST- QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Duy T** (tên gọi khác: Nam) – sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ2, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị Xuân H; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/5/2016, bị Tòa án nhân dân Huyện D xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 34/2016/HSST; Ngày 07/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 242/2016/HSST; Quyết định tổng hợp hình phạt số 07/QĐTHHP ngày 08/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố N buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án nêu trên là 04 năm 03 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Huyện D, có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô Quốc H** (tên gọi khác: Đen) – Sinh năm 1995 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ2, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Ngô Quốc H và bà Võ Thị Kim L; có vợ là bà Đoàn Thị Cẩm T, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Kim L – sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn P 4, xã D, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trịnh Thị Xuân H – sinh năm 1987 (vắng mặt)

TT: Tổ dân phố P1, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: Tổ dân phố P1, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Huệ - sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ2, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

3. Ông Nguyễn Nhân – sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ2, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

** Người làm chứng:*

1. Ông Võ Tấn T – sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P4, xã D, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Trần Thiện T – sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu dùng nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/8/2022, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 79D1-705.05 đến nhà Ngô Quốc H, rủ H đi trộm cắp tài sản. Sau đó, T chở H đến khu vực thôn P4, xã D, Huyện D thì phát hiện nhà bà Nguyễn Thị Kim L khóa cửa, bên trong sân nhà có đặt 01 chậu cây mai. Cả hai quan sát xung quanh không có người nên T đã dựng xe máy, đứng bên ngoài cảnh giới để H trèo rào vào bên trong sân nhà bà L trộm cắp cây mai. H dùng tay nhổ cây mai ra khỏi chậu rồi đưa ra ngoài cổng để T đỡ lấy. Sau đó, H ngồi sau xe giữ cây mai trộm cắp được để T điều khiển xe máy đến nhà bà Trịnh Thị Xuân H (địa chỉ: tổ dân phố P1, thị trấn D, Huyện D) bán cây mai cho bà H với giá 600.000 đồng. Số tiền có được T lấy 500.000 đồng, 100.000 đồng còn lại T chia cho H, cả hai đã tiêu xài hết. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, bà L phát hiện mất trộm tài sản nên đến Công an xã D, Huyện D trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS, ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: Cây mai mà T và H trộm cắp có giá trị 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện D, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSDK ngày 23/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Duy T, Ngô Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung cáo trạng nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2022;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng vụ án: 01 cây mai cao 1m7, chu vi vòng gốc 27 cm, tán rộng 1,37m, đã trả cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Kim Lnên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án trên, Cơ quan điều tra Công an Huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, khoảng 12 giờ ngày 21/8/2022, bị cáo Nguyễn Duy T và Ngô Quốc H đã lén lút trộm cắp 01 cây mai của bà Nguyễn Thị Kim L tại thôn P4, xã D, Huyện D có giá trị 2.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T, Ngô Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa pH. Trong vụ án này, các bị cáo T và H đều thực hiện tích cực hành vi phạm tội, thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Cướp giật tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ bất chấp, xem thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo T và H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi xem xét lượng hình, cần giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D đã giao trả 01 cây mai cao 1m7, chu vi vòng gốc 27cm, tán rộng 1,37m, cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Kim Lnên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] Đối với hành vi mua cây mai bị trộm cắp của bà Trịnh Thị Xuân H, bà H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà H là phù hợp.

[8.2] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 79D1-705.05 mà bị cáo T điều khiển chở bị cáo H đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, xe mô tô trên của bà Nguyễn Thị Xuân H, bà Hu vẫn sử dụng xe mô tô là pH tiện đi lại, sinh hoạt hằng ngày và bà không biết việc bị cáo T dùng xe để thực hiện việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D không tiến hành thu giữ pH tiện là phù hợp, có cơ sở, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Quốc H;

Căn cứ vào các điều 136; 292; 293; 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2022.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T, Ngô Quốc H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Huyện D;
- Công an Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Bảo Ngân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Huyện D;
- Công an Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ.